

Số: 46/2019/QĐST – HNGĐ

*G, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2019/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1954.

Trú tại: Xóm 6, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1968.

Trú tại: Xóm 6, thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:**

Ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ con chung:** Ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị T đều xác định không có con chung.

**2.2. Về tài sản chung và công nợ chung:**

Ông Phạm Văn T và bà Lưu Thị T đều xác định không có tài sản chung, công nợ chung.

**2.3. Về án phí:** Ông Phạm Văn T đã trên 60 tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm ly hôn theo luật định. Bà Lưu Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn với số tiền là 75.000 đồng. Ông Thắng nhận nộp thay cho bà Thịnh số tiền 75.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Thắng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2013/0001226 ngày 15/5/2019. Trả lại cho ông Thắng số tiền 225.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Chi cục Thi hành án DS huyện GV;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Hữu Q**